

Số:83/BC-TA

Cà Mau, ngày 11 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026

(Từ ngày 01/11/2025 đến 31/5/2026)

Thực hiện chương trình công tác 6 tháng đầu năm 2026, Tòa án nhân dân (TAND) 02 cấp tỉnh Cà Mau đã thực hiện đạt kết quả như sau:

I. Kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về thực hiện công tác tư pháp và cải cách tư pháp

1. Toà án nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau triển khai thực hiện có hiệu quả các mặt công tác và cải cách tư pháp theo Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp; Nghị quyết số 27 NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; tiếp tục thực hiện chủ trương của Trung ương đảng về sắp xếp, tinh gọn bộ máy, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án.

2. Thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án ban hành kèm theo Quyết định số 187/QĐ-TANDTC ngày 17/7/2020, Chỉ thị số 20/2022/CT-CA ngày 14/3/2022 về tăng cường công tác hoà giải đối thoại theo Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án đạt hiệu quả khá cao. Các Toà án chủ động bố trí phòng làm việc, trang thiết bị phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị. TAND 02 cấp trước và sau hợp nhất đã bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 79 hòa giải viên. Tổng số vụ, việc Tòa án 02 cấp thực hiện hòa giải, đối thoại là 1.200 vụ, việc, đã hòa giải thành, đối thoại thành là 883 vụ việc, chiếm tỷ lệ 73,58%¹.

3. Phiên tòa rút kinh nghiệm, phiên tòa trực tuyến: TAND 02 cấp phối hợp tốt giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, đã chọn nhiều vụ án để tổ chức xét xử phiên tòa rút kinh nghiệm, phiên tòa trực tuyến. Trong năm đã tổ chức được 158 phiên tòa rút kinh nghiệm và 41 phiên tòa trực tuyến (trong đó 5 phiên tòa rút kinh nghiệm trực tuyến).

4. Bên cạnh công tác xét xử, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau luôn xác định đổi mới và chuyển đổi số là chìa khóa nâng cao chất lượng hoạt động, giảm tải công việc hành chính và tăng tính minh bạch. Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tập

¹ Số vụ hòa giải không thành do đương sự không hợp tác, không tham gia phiên hòa giải đối thoại, đương sự không thỏa thuận, thống nhất được về việc giải quyết vụ việc.

trung xây dựng nền tảng hạ tầng số và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và hoạt động xét xử.

- Về hạ tầng công nghệ thông tin, ngành đã hoàn thiện hệ thống mạng và mạng truyền số liệu chuyên dùng đến toàn bộ các Tòa án theo mô hình tổ chức mới, hình thành hệ thống kết nối thống nhất, bảo đảm hoạt động thông suốt và khả năng liên thông với các cơ quan nhà nước. Trung tâm dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao được đầu tư, nâng cấp theo hướng tập trung, đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin quy mô toàn quốc. Trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị tiếp tục được bổ sung, nâng cấp, tạo điều kiện làm việc trên môi trường số.

Hệ thống mạng Internet đơn vị sử dụng đường truyền cáp quang do đơn vị VNPT Cà Mau cung cấp và 02 Modem trong đó: có 01 modem sử dụng cho hệ thống mạng internet cán bộ, công chức và người lao động sử dụng, với tốc độ đường truyền 500Mbps; có 01 modem sử dụng cho hệ thống camera quan sát cơ quan, với tốc độ đường truyền 250Mbps. Có 01 máy chủ, mạng nội bộ, được bảo đảm an toàn thông tin thông qua phần mềm diệt Virus Kaspersky có bản quyền.

- Ứng dụng khai thác hiệu quả các phần mềm dùng chung của TAND tối cao như: phần mềm Quản lý án, Quản lý văn bản và điều hành, Quản lý cán bộ, Thống kê trực tuyến, Trợ lý ảo, Báo cáo thống kê, hệ thống chữ ký số và hộp thư công vụ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và giải quyết công việc. 100% công chức, Thẩm phán được cấp tài khoản và thường xuyên tương tác với phần mềm Trợ lý ảo, với tổng cộng hơn 52.263 lượt truy cập, đóng góp 702 tình huống pháp lý (vượt chỉ tiêu), đóng góp 777 tình huống trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; có 9.768 lượt bình luận tình huống trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, phục vụ hiệu quả công tác tra cứu án lệ, quy định pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ, mẫu biểu tố tụng và văn bản điều hành. Đã công bố 3.624 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và thuộc trường hợp phải công bố trên Cổng thông tin điện tử của TAND tối cao, đảm bảo đúng quy định.

- Về cải cách thủ tục hành chính tư pháp, tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình “Hành chính tư pháp một cửa”, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết công việc cho cơ quan, tổ chức và công dân. Từng bước triển khai các dịch vụ tư pháp trực tuyến như nộp tạm ứng án phí, tổng đạt điện tử, cấp sao, trích lục bản án và tài liệu hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, việc thực hiện còn hạn chế do hệ thống liên thông dữ liệu chưa đồng bộ, thời gian cập nhật biên lai điện tử còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án; đồng thời trình độ tiếp cận công nghệ của người dân còn chưa đồng đều nên chủ yếu áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, ngân hàng và doanh nghiệp. Hiện việc thực hiện các dịch vụ này vẫn phụ thuộc vào yêu cầu đăng ký của đương sự và sự chấp thuận của Tòa án

- Đối với công tác số hóa hồ sơ: Thực hiện Kế hoạch số 751/KH-BCĐ ngày 17/10/2025 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, xây dựng Tòa án điện tử và Quyết định số 184/QĐ-TANDTC ngày 21/8/2025 của TAND tối cao về số hóa toàn bộ hồ sơ vụ án từ năm 1975 đến nay, TAND tỉnh Cà Mau đã chủ động xây dựng kế hoạch, thành lập các tổ công tác, tăng cường chỉ đạo và triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ. Công tác kiểm tra, đôn đốc

được thực hiện thường xuyên; trách nhiệm được phân công cụ thể đến từng đơn vị, cá nhân và gắn với nhiệm vụ chuyên môn hằng ngày.

Qua rà soát, tổng số hồ sơ thuộc diện số hóa của TAND hai cấp tỉnh Cà Mau là 204.718 hồ sơ. Đến nay đã thực hiện scan, số hóa được 160.651 hồ sơ, đạt 78,47%; lọc tài liệu, phân loại được 88.725 hồ sơ, đạt 43,34%; cập nhật lên phần mềm số hóa được 31.860 hồ sơ, đạt 15,56%.

Ngoài ra, một số TAND khu vực đã thực hiện thành công mô hình công khai các quy định về thủ tục khởi kiện và hướng dẫn thực hiện việc khởi kiện, tạo điều kiện thuận lợi cho những người tham gia tố tụng thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; Tin học hóa các văn bản niêm yết, các biểu mẫu tố tụng, các văn bản hướng dẫn thủ tục nhận đơn khởi kiện và thông báo của Tòa án qua mã QR để người dân thuận tiện truy cập qua điện thoại thông minh.

II. Kết quả thực hiện công tác

1. Công tác thụ lý, giải quyết các loại án

Tổng thụ lý 18.208 vụ, việc; đã giải quyết 12.519 vụ, việc; đạt tỷ lệ 69%; còn phải tiếp tục giải quyết 5.689 vụ, việc². So với 6 tháng đầu năm 2025, thụ lý tăng 140 vụ, việc; giải quyết tăng 396 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết (69/67) tăng 2%. Tỷ lệ bản án, quyết định bị án hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan là 0,32% thấp hơn quy định của Nghị quyết 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội (không quá 1,5%). Tình hình thụ lý, giải quyết từng loại vụ việc cụ thể như sau:

- *Về giải quyết xét xử các vụ án Hình sự*: Thụ lý 1.014 vụ/1.900 bị cáo; giải quyết 814 vụ³/1.442 bị cáo⁴; đạt tỷ lệ 80%; còn phải tiếp tục giải quyết 200 vụ/458 bị cáo. So với 6 tháng đầu năm 2025; thụ lý giảm 218 vụ/175 bị cáo; giải quyết, xét xử giảm 183 vụ/131 bị cáo.

Tòa án nhân dân 02 cấp trả hồ sơ cho Viện kiểm sát điều tra bổ sung 43 vụ/184 bị cáo (Trong đó Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu điều tra bổ sung 14 vụ/52 bị cáo; Viện kiểm sát rút hồ sơ được chấp nhận 11 vụ/67 bị cáo; không chấp nhận điều tra bổ sung 18 vụ/65 bị cáo⁵. Việc xét xử các vụ án hình sự được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bảo đảm nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; chưa phát hiện trường hợp nào kết án oan người vô tội. Chất lượng tranh tụng tại phiên tòa tiếp tục được bảo đảm theo hướng thực chất, hiệu quả. Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tòa án chủ động phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng được

² Cụ thể từng loại án trong bảng thống kê kèm theo báo cáo. Các vụ, việc còn lại đều trong thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật.

³Trong đó, Sơ thẩm (xét xử 590 vụ/971 bị cáo, đình chỉ 05 vụ/06 bị cáo); Phúc thẩm (xét xử 151 vụ/253 bị cáo, đình chỉ 25 vụ/28 bị cáo). Trong kỳ đã áp dụng hình phạt án treo 47 bị cáo; cải tạo không giam giữ 03 bị cáo; phạt tiền 14 bị cáo và 01 bị cáo Toà tuyên không có tội

⁴ Có 09 phiên tòa xét xử lưu động theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP ngày 12/6/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ Luật Hình sự về truy cứu trách nhiệm hình sự có tính chất phức tạp đối với hành vi liên quan đến khai thác, mua bán, vận chuyển trái phép thủy sản phục vụ tình hình chính trị ở địa phương.

⁵ Trong 18 vụ Viện kiểm sát không chấp nhận (Tòa án đã xét xử 10 vụ Viện kiểm sát không có kháng nghị (trong đó có 02 vụ tòa xét xử khung hình phạt khác so với viện kiểm sát đề nghị); còn 08 vụ chưa giải quyết còn trong hạn luật định)

thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời đưa ra xét xử các vụ án kinh tế, chức vụ, tham nhũng, ma túy, xâm hại trẻ em, án có dư luận quan tâm, góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị phát huy tính giáo dục, răn đe, thuyết phục của hoạt động xét xử tại địa phương. Các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo được các Tòa án tổ chức xét xử nghiêm túc, đúng tiến độ đúng pháp luật⁶.

Quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10/4/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với việc khai thác nguồn lợi thủy sản có tính hủy diệt trên địa bàn tỉnh. Qua đó tuyên truyền sâu rộng trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh, nâng cao trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội⁷.

- *Về giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, phá sản và lao động*: Tổng thụ lý 15.924 vụ, việc; đã giải quyết 10.544 vụ, việc. (Trong đó hoà giải đối thoại thành theo Luật hoà giải đối thoại tại Toà án 883 vụ, việc); Tỷ lệ giải quyết đạt 66%; còn lại phải tiếp tục giải quyết 5.380 vụ, việc. So với 6 tháng đầu năm 2025, thụ lý giảm 28 vụ, việc; giải quyết tăng 171 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết tăng 1%.

Qua công tác giải quyết các vụ việc dân sự cho thấy, các Tòa án đã làm tốt việc hướng dẫn các đương sự thực hiện nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; chủ động xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định; tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan nhằm giải quyết tốt vụ án. Không có vụ việc nào để quá thời hạn giải quyết do nguyên nhân chủ quan. Các Tòa án đã tập trung thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, luôn chú trọng tổ chức đối thoại giữa các bên, tạo điều kiện cho các bên đưa ra ý kiến, trao đổi, tìm phương án giải quyết, các Toà án đã hoà giải thành 3.085 vụ việc, đạt tỷ lệ 30,79%.

- *Về giải quyết, xét xử các vụ án Hành chính*: Thụ lý 173 vụ; giải quyết 72 vụ; đạt tỷ lệ 42%; còn lại 101 vụ. So với 6 tháng đầu năm 2025, thụ lý giảm 60 vụ, giải quyết tăng 53 vụ.

Quá trình giải quyết, các Tòa án đã chú trọng tổ chức đối thoại giữa các bên; không có vụ án hành chính nào để quá thời hạn giải quyết do nguyên nhân chủ quan; tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết nhằm đảm bảo giải quyết vụ án đúng pháp luật.

- *Về giải quyết các vụ án áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án*: Thụ lý 214 hồ sơ, đã giải quyết 206 hồ sơ; còn lại 08 hồ sơ; đạt tỷ lệ 97%. So với 6 tháng đầu năm 2025, thụ lý giảm 436 hồ sơ; giải quyết giảm 422 hồ sơ.

2. Công tác thi hành án hình sự; miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước và thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

⁶ Trong kỳ, đã thụ lý 12 vụ/30 bị cáo; đã xét xử theo thủ tục sơ thẩm đối với 07 vụ/18 bị cáo, xét xử theo thủ tục phúc thẩm đối với 04 vụ/10 bị cáo; còn lại 01 vụ/02 bị cáo; tổng số tiền, tài sản bị chiếm đoạt, thiệt hại, thất thoát là 1.759.408.085đ; đã khắc phục, thu hồi từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn xét xử là 462.445.661đ; còn tiếp tục phải thu hồi 1.296.962.424đ

⁷ Trong kỳ, Tòa án xét xử, giải quyết 05 vụ án liên quan đến hoạt động đánh bắt hải sản bất hợp pháp không theo quy định (IUU). Đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện thành công 06 phiên toà giả định với chủ đề “Phòng, chống khai thác IUU”, “Trường học không ma túy” tại các địa bàn: xã Khánh Lâm, phường Hiệp Thành, xã Vĩnh Hậu, xã Năm Căn, xã U Minh và Trường THPT Quách Văn Phẩm Cà Mau

- *Về thi hành hình sự*: Đã ra quyết định thi hành án đối với 1.956 người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật; Quyết định hoãn thi hành án 66 người; tạm đình chỉ thi hành án 03 người; số người bỏ trốn đã truy nã 07 người; Quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 948 người; rút ngắn thời gian thử thách án treo 44 người theo đề nghị của cơ quan thi hành án hình sự; tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 08 người. Việc thực hiện các quyết định được triển khai kịp thời, đúng pháp luật, phối hợp chặt chẽ với cơ quan thi hành án và trại giam, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kết án, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước.

- *Về Công tác xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước*: Theo đề nghị của Cơ quan Thi hành án dân sự, đã thực hiện xét miễn, giảm 104 trường hợp với tổng số tiền 243.791.212 đồng

III. Công tác tổ chức cán bộ, Hội thẩm nhân dân, tiếp dân, thanh kiểm tra và tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Công tác tổ chức cán bộ

- TAND hai cấp tỉnh Cà Mau được phân bổ biên chế là 392 biên chế; biên chế hiện có 334 biên chế. So với tổng số biên chế được phân bổ Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau còn thiếu 58 biên chế .

Tổ chức, bộ máy TAND tỉnh Cà Mau tiếp tục được kiện toàn, đảm bảo theo quy định của Luật Tổ chức TAND; đồng thời, rà soát, kịp thời tham mưu cấp uỷ, lãnh đạo đơn vị bố trí, sắp xếp nhân sự thực hiện đúng quy định quy trình thủ tục về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh, chức vụ lãnh đạo quản lý; tiếp nhận, luân chuyển, điều động, biệt phái công chức⁸; đào tạo, bồi dưỡng; chế độ chính sách đối với công chức và người lao động TAND 02 cấp⁹; cơ bản tình hình hoạt động, nhân sự của các Tòa chuyên trách Tòa án nhân dân cấp tỉnh, các Tòa án nhân dân khu vực hoạt động ổn định, nhân sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Công tác Hội thẩm nhân dân

TAND hai cấp có 377 Hội thẩm nhân dân (Có 23 Hội thẩm nhân dân cấp tỉnh và 354 Hội thẩm nhân dân cấp khu vực. Hội thẩm nhân dân 02 cấp nhìn chung ngày càng được nâng cao về trình độ, luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, cùng với Thẩm phán thực hiện tốt nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp; đã tham gia xét xử 9.754 vụ. Thực hiện 01 đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Hội thẩm nhân dân 02 cấp.

3. Công tác phối hợp với các cơ quan ban ngành

⁸ Điều động 23 công chức, biệt phái 27 công chức; chuyển công tác 01 công chức; tiếp nhận 01 công chức từ đơn vị khác chuyển đến; tiếp nhận và phân công công tác 13 công chức do Tòa án tối cao tuyển dụng; bổ nhiệm lại 05 Thẩm phán; điều động, bổ nhiệm 02 công chức; bổ nhiệm mới 27 công chức giữ chức vụ Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Tòa án khu vực.

⁹ Cử 02 công chức đào tạo nghiệp vụ xét xử; 02 công chức đào tạo nghiệp vụ Thẩm tra viên chính; 03 công chức đào tạo nghiệp vụ Thẩm tra viên; 12 công chức đào tạo nghiệp vụ Thư ký viên; 03 công chức học cao cấp chính trị; 01 công chức học trung cấp chính trị; 02 công chức đào tạo kiến thức quốc phòng an ninh (đối tượng 2); 13 công chức bồi dưỡng nghiệp vụ xét xử án kinh doanh thương mại; 14 công chức bồi dưỡng nghiệp vụ xét xử án lao động, hôn nhân gia đình; 16 công chức bồi dưỡng nghiệp vụ xét xử án hành chính; 16 công chức dự hội thảo, tọa đàm; 03 công chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách tư pháp; 01 công chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, xử lý tình huống thực tiễn đối với cán bộ cơ sở.

Ngay sau khi Quy định phối hợp liên ngành được ký kết, đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động Tòa án nhân dân hai cấp nhằm đảm bảo cho việc thực hiện và nâng cao trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong tất cả các lĩnh vực chuyên môn và những công việc có liên quan đến nội dung theo Quy định phối hợp liên ngành, thực hiện có hiệu quả hơn về nhiệm vụ công vụ được giao.

4. Công tác giám đốc thẩm, tái thẩm, kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo

- *Công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm:* Tổng số đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm phải giải quyết 93 đơn/vụ; đã giải quyết 60 đơn/vụ; đạt tỷ lệ 64,5% vượt 4,5% so với chỉ tiêu đã đề ra (60%); còn 33 đơn hiện đang trong thời gian xem xét, giải quyết theo quy định.

- *Công tác kiểm tra, thanh tra:* Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ được tiến hành thường xuyên nhằm kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, rút kinh nghiệm trong hoạt động xét xử, nâng cao ý thức trách nhiệm của Thẩm phán, Thư ký trong việc thực thi nhiệm vụ. Tổ chức 02 đợt kiểm tra hoạt động xét xử đối với các Tòa chuyên trách và Tòa án nhân dân các khu vực thuộc tỉnh Cà Mau. Đồng thời kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật công vụ của tập thể, công chức và người lao động; công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo đối với đơn vị Tòa án cấp khu vực.

Bên cạnh đó, TAND tỉnh Cà Mau duy trì các cuộc họp giao ban tháng, quý bằng nhiều hình thức, để kịp thời chỉ đạo, phát hiện và xử lý những sai sót theo quy định. Hoạt động giám sát đối với Thẩm phán cũng được tăng cường. Hàng quý, TAND tỉnh Cà Mau phát hành các thông báo xét án hủy, sửa. Tăng cường công tác kiểm tra các bản án, quyết định có hiệu lực nhằm rút kinh nghiệm trong công tác xét xử đối với toàn thể Thẩm phán.

- Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo

+ Việc tiếp công dân được thực hiện đúng quy định; Lãnh đạo Tòa án đã bố trí thời gian gặp gỡ, đối thoại, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân. Thực hiện đúng theo Quy chế tiếp công dân và Nội quy tiếp công dân của Tòa án nhân dân tối cao. Trong kỳ báo cáo, Tòa án 02 cấp tiếp nhận 190 lượt tiếp công dân; lãnh đạo tiếp 70 lượt tiếp công dân¹⁰; các yêu cầu chủ yếu khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến lĩnh vực tố tụng, yêu cầu Giám đốc thẩm, tái thẩm. Các nội dung khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Tòa án đã được Lãnh đạo, cán bộ tiếp nhận, xem xét, giải quyết kịp thời và đúng quy định.

+ Về giải quyết khiếu nại, tố cáo theo trình tự tố tụng: TAND 02 cấp tiếp nhận 62 đơn, (trong đó: 57 đơn thuộc thẩm quyền, 05 đơn không thuộc thẩm quyền). Đã giải quyết 57 đơn thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 100%. Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền là đơn khiếu nại về thủ tục tố tụng, yêu cầu xem xét giám đốc thẩm, tái thẩm đều đã được hướng dẫn và giải quyết đúng theo trình tự, tố tụng

¹⁰ Số lượt tiếp công dân không bao gồm tiếp nhận đơn khởi kiện

quy định. 05 đơn không thuộc thẩm quyền đã chuyển các cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định.

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Luật khiếu nại, tố cáo: Đã tiếp nhận 01 đơn; đã giải quyết 01 đơn, đạt tỷ lệ 100%; khiếu nại, tố cáo không có căn cứ 01 đơn.

IV. Nhận xét, đánh giá

1. Ưu điểm

Qua kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2026, hệ thống Tòa án nhân dân đã được tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy được triển khai quyết liệt, đồng bộ, tạo điều kiện tập trung nguồn nhân lực, nâng cao tính chuyên nghiệp trong giải quyết các loại vụ việc và phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Đồng thời dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo, cùng sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể công chức, các nhiệm vụ trọng tâm được triển khai kịp thời, hiệu quả. Đội ngũ Thẩm phán luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, chủ động khắc phục khó khăn, tập trung giải quyết các vụ án tồn đọng bảo đảm chất lượng và tiến độ, qua đó nâng cao hiệu quả công tác xét xử và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần đổi mới phương thức quản lý, điều hành, bảo đảm gắn kết với quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Công tác thi hành án hình sự, tổ chức cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Công tác kiểm tra được duy trì thường xuyên, chặt chẽ; việc rút kinh nghiệm trong công tác xét xử, nhất là đối với những tồn tại, hạn chế, được thực hiện kịp thời thông qua Hội nghị tổng kết kinh nghiệm xét xử của TAND hai cấp, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Tòa án.

Bên cạnh đó, Tòa án hai cấp tỉnh Cà Mau chú trọng xây dựng đội ngũ công chức, Thẩm phán bản lĩnh, chuyên nghiệp, thanh liêm, chính trực, thực hiện tốt phương châm “Đổi mới, Đoàn kết, Trách nhiệm, Kỷ cương, Chất lượng, Vì Công lý”; đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương và bảo đảm tính công khai, minh bạch trong hoạt động tố tụng. Chất lượng, hiệu quả công tác xét xử tiếp tục được nâng cao, tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan đạt chỉ tiêu Quốc hội đề ra. Công tác xét xử hình sự bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai; các vụ việc dân sự cơ bản được giải quyết đúng quy định. Tòa án các cấp cũng tham gia tích cực, hiệu quả vào công tác phòng, chống tham nhũng, xét xử nghiêm minh nhiều vụ án nghiêm trọng, phức tạp, được Đảng, Nhà nước và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

2. Hạn chế, khó khăn

- Biên chế được giao hiện chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh số lượng các loại vụ việc thụ lý ngày càng gia tăng, tính chất ngày càng phức tạp, trong khi phạm vi và khối lượng công việc của Tòa án không ngừng mở rộng.

- Khối lượng công việc ngày càng gia tăng, áp lực thực hiện nhiệm vụ lớn khi các Tòa án vừa phải bảo đảm hoàn thành công tác chuyên môn, vừa triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu ngành. Trong khi

đó, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; việc kết nối, tích hợp dữ liệu giữa các phần mềm nghiệp vụ với hệ thống thống kê còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, phần mềm quản lý án vẫn còn phát sinh lỗi kỹ thuật, tốc độ xử lý chưa ổn định, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác, sử dụng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

- Chất lượng thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ trong một số vụ việc chưa thực sự toàn diện, dẫn đến một số bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

- Một số vụ án tiến độ giải quyết còn chậm, chủ yếu là các vụ án liên quan đến tranh chấp đất đai¹¹, có tính chất phức tạp, phải tạm đình chỉ chờ kết quả đo đạc, định giá, thu thập, cung cấp chứng cứ. Bên cạnh đó, một số vụ án liên quan đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương phải chờ ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc phản hồi từ các cơ quan chức năng nên ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: Công tác chuyển đổi số được triển khai trong thời gian ngắn với nhiều yêu cầu mới, trong khi nguồn nhân lực công nghệ thông tin còn thiếu, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn. Việc kết nối, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm nghiệp vụ và các cơ quan liên quan chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện các dịch vụ tư pháp điện tử như tổng đạt điện tử, nộp án phí trực tuyến. Bên cạnh đó, nhận thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của một bộ phận người dân còn hạn chế.

Số lượng vụ việc thụ lý ngày càng tăng, nhiều vụ án có tính chất phức tạp, đặc biệt là các tranh chấp đất đai phải chờ đo đạc, thẩm định, định giá, thu thập chứng cứ hoặc chờ cung cấp tài liệu từ các cơ quan chức năng. Đối với các vụ việc có yếu tố nước ngoài, thời gian thực hiện ủy thác tư pháp kéo dài. Trong khi đó, số lượng Thẩm phán, công chức giữ chức danh tư pháp và biên chế hiện có chưa tương xứng với khối lượng công việc ngày càng gia tăng. Cơ sở vật chất của một số Tòa án khu vực còn khó khăn, trụ sở làm việc chật hẹp, ảnh hưởng đến công tác hòa giải, xét xử và các hoạt động chuyên môn.

Nguyên nhân chủ quan: Công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ của số ít người đứng đầu đơn vị có lúc chưa thường xuyên, kịp thời; việc đề ra các giải pháp đột phá nhằm nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ giải quyết án còn hạn chế. Năng lực, kỹ năng chuyên môn của một số Thẩm phán, nhất là trong công tác thu thập, đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật, chưa thật sự đồng đều, dẫn đến vẫn còn trường hợp bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan. Bên cạnh đó, vẫn còn những thiếu sót trong quá trình giải quyết vụ án phải rút kinh nghiệm hoặc khắc phục¹² theo kiến nghị của Viện kiểm sát.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC CÁC HẠN CHẾ, THIẾU SÓT

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Quốc hội, Tòa án nhân

¹¹ Thụ lý có liên quan đến án đất 4.775 vụ, giải quyết 3.275 vụ, còn lại 1.500 vụ

¹² Trong kỳ có 23 kiến nghị

dân tối cao; tập trung thực hiện các giải pháp đột phá nhằm nâng cao chất lượng xét xử, giảm án quá hạn, hạn chế án bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ giải quyết án, nhất là các vụ án kéo dài, phức tạp, tranh chấp đất đai và các vụ việc tạm đình chỉ. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc theo dõi, phân công và kiểm soát tiến độ giải quyết công việc.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng thu thập, đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật cho đội ngũ Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án; tăng cường tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm, hội nghị trao đổi nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc.

- Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các phần mềm nghiệp vụ, cơ sở dữ liệu dùng chung; kịp thời phản ánh, kiến nghị khắc phục các lỗi kỹ thuật, bất cập trong quá trình vận hành hệ thống.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thiếu trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ; đồng thời biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiền hành tố tụng, cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương trong việc thu thập chứng cứ, đo đạc, thẩm định, định giá tài sản, cung cấp tài liệu và giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án, vụ việc.

VI. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao; tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng xét xử, phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu công tác năm 2026.

2. Tập trung rà soát, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án, vụ việc còn tồn đọng, nhất là các vụ án tranh chấp đất đai, vụ việc phức tạp, kéo dài; tăng cường công tác hòa giải, đối thoại, hạn chế phát sinh khiếu nại, kháng cáo, kháng nghị; giảm tỷ lệ án bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ Thẩm phán, công chức thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng thu thập, đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh các thiếu sót trong hoạt động nghiệp vụ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương công vụ.

4. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành và xét xử; thực hiện hiệu quả số hóa hồ sơ, làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu, nâng cao tỷ lệ sử dụng các dịch vụ tư pháp điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo kế hoạch của Tòa án nhân dân tối cao.

5. Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ; sắp xếp, phân công, điều động công chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế; chủ động đề xuất bổ sung biên chế, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các Tòa án khu vực.

6. Tăng cường phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương trong công tác thu thập chứng cứ, định giá, đo đạc, cung cấp tài liệu và giải quyết các vụ việc phức tạp; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xét xử và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ trọng tâm cuối năm 2026 của Tòa án nhân dân 02 cấp tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh Cà Mau;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh Cà Mau;
- Đại biểu HĐND;
- Lưu: VT, (TM: TANDTCM).

**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**



Nguyễn Lệ Kiều

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ LIỆU THỤ LÝ VÀ XÉT XỬ ÁN CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN 2 CẤP TỈNH CÀ MAU
(Từ ngày 01/11/2025 đến ngày 31/5/2026)

STT	Đơn vị Tòa án nhân dân	Hình sự						Dân sự			Hôn nhân và Gia đình			Kinh doanh thương mại			Hành chính			Lao động			Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính			Phá sản		Tổng cộng			Tỷ lệ giải quyết (%)	HGT, ĐTT	
		TL		GQ		CL		TL	GQ	CL	TL	GQ	CL	TL	GQ	CL	TL	GQ	CL	TL	GQ	CL	TL	GQ	CL	TL	GQ	CL					
		vụ	b/c	vụ	b/c	vụ	b/c	vụ	vụ	vụ	vụ	vụ	vụ	vụ	vụ	vụ	vụ	vụ	vụ	vụ	vụ	vụ	vụ	vụ	vụ	vụ	vụ	vụ					
1	Sơ thẩm	109	242	77	171	32	71	47	17	30	40	38	2	1	0	1	8	4	4	0			0						205	136	69	66	
2	Phúc thẩm	215	346	176	281	39	65	739	516	223	65	56	9	29	17	12	3	2	1	5		5	0						1.056	767	289	73	
3	GDĐT	0	0					5	2	3	3	2	1	3	2	1	0			0			0						11	6	5	55	
Tỉnh (1)		324	588	253	452	71	136	791	535	256	108	96	12	33	19	14	11	6	5	5	0	5	0	0	0	0	0	0	1.272	909	363	71	0
1	Khu vực 1	143	327	128	243	15	84	1.023	593	430	741	568	173	94	31	63	14	1	13	7	5	2	24	23	1				2.126	1.429	697	67	80
2	Khu vực 2	60	102	47	60	13	42	756	397	359	591	421	170	13	11	2	5	0	5	0	0	0	16	15	1				1.628	1.078	550	66	187
2	Khu vực 3	95	174	90	166	5	8	1.274	830	444	953	789	164	7	5	2	13	8	5	1	0	1	66	63	3				2.551	1.927	624	76	142
4	Khu vực 4	68	104	52	76	16	28	1.337	796	541	1.040	812	228	12	8	4	5	2	3	1	0	1	16	16	0				2.526	1.733	793	69	47
5	Khu vực 5	27	51	19	39	8	12	411	232	179	314	223	91	3	1	2	18	5	13	0	0	0	13	12	1	1	1		886	592	294	67	99
6	Khu vực 6	74	134	50	83	24	51	740	388	352	423	329	94	29	14	15	11	3	8	1	0	1	28	26	2				1.326	830	496	63	20
7	Khu vực 7	52	100	40	81	12	19	829	460	369	642	508	134	13	10	3	22	10	12	2	0	2	7	7	0				1.588	1.056	532	66	21
8	Khu vực 8	126	247	101	186	25	61	1.103	715	388	1.068	822	246	17	9	8	26	17	9	2	2	0	40	40	0				2.638	1.962	676	74	256
9	Khu vực 9	45	73	34	56	11	17	937	481	456	593	429	164	9	4	5	48	20	28	0	0	0	4	4	0				1.667	1.003	664	78,16	31
Toà KV (2)		690	1.312	561	990	129	322	8.410	4.892	3.518	6.365	4.901	1.464	197	93	104	162	66	96	14	7	7	214	206	8	1	1		16.936	11.610	5.326	69	883
Tổng 6 tháng đầu năm 2026		1.014	1.900	814	1.442	200	458	9.201	5.427	3.774	6.473	4.997	1.476	230	112	118	173	72	101	19	7	12	214	206	8	1	1		18.208	12.519	5.689	69	883
Tổng 6 tháng đầu năm 2025		1232	2075	997	1573	235	502	9141	5097	4.044	6504	5114	1.390	275	135	140	233	125	108	32	27	5	650	628	22				18.067	12.123	5.944	67	
So sánh cùng kỳ		-218	-175	-183	-131	-35	-44	60	330	-270	-31	-117	86	-45	-23	-22	-60	-53	-7	-13	-20	7	-436	-422	-14				140	396	-255	2	883

